

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH

TỈNH NGHỆ AN

Bản án số: 06/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 05/02/2021

“ Về tranh chấp Hôn nhân và gia đình ”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà: Lê Thị Hoài

Các Hội thẩm nhân dân: bà Phạm Thị Tố Tâm, ông Trần Quốc Đẩu

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hương Giang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: bà Đậu Thị Hoài - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 682/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn và con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Lê Thị Hà C - Sinh năm 1989

HKTT: số 12, ngõ 149A, phố Trần Hòa, phường Đ, Quận M, thành phố H (có mặt).

- Bị đơn: anh Tạ Đình T - sinh năm 1989

HKTT: số 55, đường Đ, khối 13, phường T, thành phố V, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa thì vụ án có nội dung như sau: chị Lê Thị Hà C và anh Tạ Đình T lấy nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện, do hai bên tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thành phố Vinh vào ngày: 03/9/2015. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau tại Hà Nội và hạnh phúc cho đến tháng 5 năm 2016 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh T thiếu trách nhiệm với vợ con, không chăm lo làm ăn để nuôi con cái và xây dựng hạnh phúc gia đình. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, đến cuối năm 2018 thì vợ chồng sống ly thân. Anh T bỏ về nhà bố mẹ tại khối 13, phường T, thành phố Vinh cho đến nay. Vợ chồng không còn quan tâm đến nhau kể cả trách nhiệm đối với con anh T cũng bỏ mặc. Nay chị C xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã kéo dài và trầm trọng, hôn nhân không có hạnh phúc nên chị làm đơn đề

nghe được ly hôn với anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Tạ Duy B, sinh ngày: 03/01/2017. Ly hôn chị C có nguyện vọng nuôi được nuôi con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Tạ Đình T mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án như sau: Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký Tòa án thực hiện các bước tố tụng đúng theo quy định của pháp luật. Thời hạn xét xử đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình, yêu cầu khởi kiện là có căn cứ. Bị đơn anh Tạ Đình T vắng mặt nên không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình. Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn theo đúng quy định tại điều 70,71,72 BLTTDS nên quyền lợi của bị đơn được đảm bảo. Do anh T vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt anh T là đúng theo quy định.

Về nội dung vụ án: Qua nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và thẩm vấn công khai tại phiên tòa xác định đây là vụ án ly hôn. Về tình cảm: chị Lê Thị Hà C và anh Tạ Đình T lấy nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện, do hai bên tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thành phố Vinh vào ngày: 03/9/2017. Quá trình chung sống giữa vợ chồng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn. Tòa án đã tiến hành mở phiên họp và phiên hòa giải nhiều lần nhưng anh T vắng mặt, tại phiên tòa chị C vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn. Xét mâu thuẫn giữa vợ chồng chị C và anh T đã thực sự trầm trọng, không thể sống chung với nhau được nữa nên cần xử cho chị Lê Thị Hà C được ly hôn anh Tạ Đình T.

Về con chung: vợ chồng có 01 con chung Tạ Duy B, sinh ngày: 03/01/2017. Ly hôn chị C có nguyện vọng nuôi được nuôi con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Hiện tại con đang sống với chị C, anh T không có ý kiến gì, mặt khác hiện tại cháu Tạ Duy B còn nhỏ nên cần giao con chung cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con chị C không yêu cầu nên tạm hoãn việc nuôi con cho anh T. Anh T có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom và chăm sóc, gặp gỡ con chung không ai được ngăn cấm.

Về tài sản: chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết về phần tài sản nên miễn xét.

Về án phí: buộc chị Lê Thị Hà C phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

NHÂN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự, quan điểm của đại diện VKS Hội đồng xét xử nhận định: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay chị C vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Hội đồng xét xử xét thấy:

1. Về thủ tục tố tụng: đây là vụ án tranh chấp ly hôn và yêu cầu nuôi con, bị đơn là anh Tạ Đình T có hộ khẩu thường trú tại khối 13, phường T, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An nên Tòa án nhân dân Thành phố Vinh giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 điều 28 BLTTDS. Tòa án đã tổng đạt các văn bản thụ lý vụ án, thông báo phiên họp, giao nộp, tiếp cân, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử cho anh T theo đúng quy định và hợp lệ nhưng anh T vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 điều 28, điều 147, khoản 3 điều 228, điều 271, điều 273 BLTTDS để giải quyết vụ án.

2. Về nội dung vụ án:

- Về tình cảm: chị Lê Thị Hà C và anh Tạ Đình T lấy nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện, do hai bên tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thành phố Vinh vào ngày: 03/9/2017, hôn nhân tự nguyện và hợp pháp nên được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống giữa vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn từ năm 2016 đến nay. Mâu thuẫn vợ chồng là do anh T thiếu quan tâm chăm lo cho gia đình. Tòa án đã tiến hành mở phiên họp và phiên hòa giải nhiều lần nhưng anh T vắng mặt nên không hòa giải được. Tuy nhiên, việc anh Tạ Đình T vắng mặt và không có ý kiến gì chứng tỏ mâu thuẫn giữa vợ chồng đã thực sự trầm trọng, tình cảm không còn. Chị C vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện mặc dù đã được Tòa án phân tích, hòa giải nhưng chị C vẫn kiên quyết xin ly hôn chứng tỏ mâu thuẫn giữa vợ chồng chị C và anh T đã rất trầm trọng, mâu thuẫn đã kéo dài, hôn nhân không có hạnh phúc nên cần xử cho chị Lê Thị Hà C được ly hôn với anh Tạ Đình T.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Tạ Duy B, sinh ngày: 03/01/2017. Ly hôn chị C có nguyện vọng nuôi được nuôi con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Xét nguyện vọng được nuôi con chung của chị C là chính đáng, cháu Tạ Duy B đang còn nhỏ và hiện tại đang sống với mẹ. Mặt khác trong quá trình giải quyết vụ án anh T vắng mặt không có ý kiến gì nên giao con chung là cháu Tạ Duy B cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

- Về cấp dưỡng nuôi con chị C không yêu cầu nên tạm hoãn việc nuôi con cho anh T. Anh T có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom và chăm sóc, gặp gỡ con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản: chị Lê Thị Hà C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

- Về án phí: Buộc chị Lê Thị Hà C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các điều 56,81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 điều 28, điều 147, khoản 3 điều 228, điều 271, điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết 326/2017/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, xử:

- Về quan hệ tình cảm: xử cho chị Lê Thị Hà C được ly hôn anh Tạ Đình T.

- Về con chung: giao con chung là Tạ Duy B, sinh ngày: 03/01/2017 cho chị

Lê Thị Hà C trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh T do chị C không yêu cầu.

Anh T có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc và gặp gỡ con chung, chị C và người thân trong gia đình không được ngăn cấm.

Về án phí: chị Lê Thị Hà C phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000đ do đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Vinh theo biên lai nộp tiền số AA/2020/0000623 ngày 24 tháng 11 năm 2020.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị C có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An. Anh T vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ./.

Nơi gửi:

- VKSNDTP.Vinh
- Các Đương sự
- Lưu HS
- TAND tỉnh Nghệ An
- UBND P T (nơi ĐKKH)

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

